

## سورة سبأ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ وَلَهُ الْحَمْدُ  
 فِي الْآخِرَةِ وَهُوَ الْحَكِيمُ الْخَبِيرُ ۝١ يَعْلَمُ مَا يَلْجُ فِي الْأَرْضِ وَمَا  
 يَخْرُجُ مِنْهَا وَمَا يَنْزِلُ مِنَ السَّمَاءِ وَمَا يَعْرُجُ فِيهَا وَهُوَ  
 الرَّحِيمُ الْغَفُورُ ۝٢ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لَا تَأْتِينَا السَّاعَةُ  
 قُلْ بَلَىٰ وَرَبِّي لَتَأْتِيَنَّكُمْ عِلْمُ الْغَيْبِ لَا يَعْزُبُ عَنْهُ مِثْقَالُ  
 ذَرَّةٍ فِي السَّمَوَاتِ وَلَا فِي الْأَرْضِ وَلَا أَصْغُرُ مِنْ ذَلِكَ  
 وَلَا أَكْبَرُ إِلَّا فِي كِتَابٍ مُّبِينٍ ۝٣ لِيَجْزِيَ الَّذِينَ  
 ءَامَنُوا وَعَمِلُوا الصَّالِحَاتِ أُولَٰئِكَ لَهُمْ مَغْفِرَةٌ وَرِزْقٌ  
 كَرِيمٌ ۝٤ وَالَّذِينَ سَعَوْا فِي آيَاتِنَا مُعْجِزِينَ أُولَٰئِكَ  
 لَهُمْ عَذَابٌ مِّن رَّجْزِ أَلِيمٍ ۝٥ وَيَرَى الَّذِينَ أُوتُوا الْعِلْمَ  
 الَّذِي أَنْزَلَ إِلَيْكَ مِن رَّبِّكَ هُوَ الْحَقُّ وَيَهْدِي إِلَى صِرَاطٍ  
 الْعَزِيزِ الْحَمِيدِ ۝٦ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا هَلْ نَدُلُّكُمْ عَلَىٰ رَجُلٍ  
 يُنَبِّئُكُمْ إِذَا مُزِقْتُمْ كُلَّ مَزْقٍ إِنَّكُمْ لَفِي خَلْقٍ جَدِيدٍ ۝٧

## SABA' (Thị Trấn Sê-Ba<sup>1</sup>)

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung.

- 1.- Mọi lời ca tụng đều thuộc về Allah, Đấng mà mọi vật trong các tầng trời và mọi vật dưới đất đều là của Ngài và cũng thuộc về Ngài mọi lời ca tụng ở Đời sau; và Ngài là Đấng Rất mực Sáng suốt Đấng Am tường (mọi việc).
- 2.- Ngài biết mọi vật chui vào lòng đất và mọi vật nhô lên khỏi mặt đất và mọi vật từ trên trời rơi xuống và mọi vật bay lên trời; và Ngài là Đấng Hằng Khoan dung, Hằng Tha thứ.
- 3.- Và những kẻ không tin tưởng bảo: “Giờ (xét xử) sẽ không xảy đến cho chúng tôi.” Hãy bảo họ: “Vâng, thề bởi *Rabb* (Allah) của ta, Đấng biết điều vô hình, chắc chắn Giờ (xét xử) sẽ xảy đến cho các người.” Không một vật gì trong các tầng trời và dưới đất có thể thoát khỏi (sự kiểm soát của) Ngài dù đó là sức nặng của một hạt nguyên tử (hay hạt cải) đi nữa; và không một vật gì dù nhỏ hay lớn hơn cái đó mà lại không được ghi sẵn trong một Quyển sổ rõ ràng.
- 4.- (Mục đích) để Ngài tưởng thưởng những ai có đức tin và làm việc thiện. Họ là những người sẽ được (Allah) tha thứ và sẽ được ban cấp bổng lộc rộng rãi.
- 5.- Còn những ai phẫn đấu để phá hỏng các Lời Mặc Khải của TA (Allah) thì chắc chắn sẽ chịu một sự trừng phạt đau đớn.
- 6.- Và những ai đã được ban cho kiến thức thì thấy rằng điều (Mặc khải) mà *Rabb* của Người đã ban xuống cho Người là Chân lý; và hướng dẫn (nhân loại) đến con đường của Đấng Toàn Năng, Đấng Rất đáng ca tụng.
- 7.- Những kẻ không có đức tin bảo: “Há quý vị muốn chúng tôi chỉ cho quý vị một người (Muhammad) y sẽ cho quý vị biết khi quý vị đã hoàn toàn mục rã (dưới đất) quý vị sẽ được tạo hóa mới trở lại?”

<sup>1</sup> Saba' có lẽ trùng với danh xưng Sê-ba trong Kinh thánh Bible (Xem 1 CÁC VUA x 1-10). Saba' là một thị trấn của xứ Yemen mà Qur'ân đã đề cập tại 27:22. Saba' nằm dưới quyền cai trị của nữ vương Balqis.

أَفَتَرَى عَلَى اللَّهِ كَذِبًا أَمْ بِهِ جِنَّةٌ بَلِ الَّذِينَ لَا يُؤْمِنُونَ بِالْآخِرَةِ  
 فِي الْعَذَابِ وَالضَّلَالِ الْبَعِيدِ ﴿٨﴾ أَفَلَمْ يَرَوْا إِلَى مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ  
 وَمَا خَلْفَهُمْ مِّنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ إِن نَّشَاءِ نَحْشِفْ بِهِمُ الْأَرْضَ  
 أَوْ نَسْقِطْ عَلَيْهِمْ كِسَفًا مِّنَ السَّمَاءِ إِن فِي ذَلِكَ لَآيَةً  
 لِّكُلِّ عَبْدٍ مُّنِيبٍ ﴿٩﴾ \* وَلَقَدْ آتَيْنَا دَاوُدَ مِنَّا فَضْلًا  
 يَجِبَالُ أَوْبَىٰ مَعَهُ وَالطَّيْرُ وَالنَّالَةُ الْحَدِيدِ ﴿١٠﴾ أَنِ اعْمَلْ  
 سَبِغَتٍ وَقَدِّرْ فِي السَّرْدِ وَاعْمَلُوا صَالِحًا إِنِّي بِمَا تَعْمَلُونَ  
 بَصِيرٌ ﴿١١﴾ وَلَسَلِيمَانَ الرِّيحَ غُدُوها شَهْرٌ وَرَوْحُها شَهْرٌ  
 وَأَسْلَنَّا لَهُ عَيْنَ الْقَطْرِ وَمِنَ الْجِنِّ مَن يَعْمَلُ بَيْنَ يَدَيْهِ بِإِذْنِ  
 رَبِّهِ وَمَن يَزِغْ مِنْهُمْ عَنَ أَمْرٍ نَّانُذِقْهُ مِّنَ عَذَابِ السَّعِيرِ ﴿١٢﴾  
 يَعْمَلُونَ لَهُ وَمَا يُشَاءُ مِنْ مَّحْرَبٍ وَتَمَثِيلَ وَجْفَانٍ كَالْجَوَابِ  
 وَقُدُورٍ رَّاسِيَتٍ اعْمَلُوا أَلِ دَاوُدَ شُكْرًا وَقَلِيلٌ مِّنْ عِبَادِيَ  
 الشَّاكِرُ ﴿١٣﴾ فَلَمَّا قَضَيْنَا عَلَيْهِ الْمَوْتَ مَا دَلَّهُمْ عَلَىٰ مَوْتِهِ  
 إِلَّا دَابَّةُ الْأَرْضِ تَأْكُلُ مِنسَاتَهُ فَلَمَّا خَرَّ تَبَيَّنَتِ الْجِنُّ  
 أَن لَوْ كَانُوا يَعْلَمُونَ الْغَيْبَ مَا لَبِثُوا فِي الْعَذَابِ الْمُهِينِ ﴿١٤﴾



8.- Phải chăng y đã nói dối rồi đổ thừa cho Allah hay là y bị quý ám? Không, những ai không tin tưởng nơi Đời sau thì sẽ bị trừng phạt và lầm lạc rất xa.

9.- Há họ không nhìn thấy gì trước mắt và sau lưng họ từ trên trời xuống dưới đất ư? Nếu muốn, TA (Allah) thừa sức làm cho đất sụp xuống nuốt tiêu mất họ hoặc làm cho một mảnh trời rơi xuống đè chết họ. Quả thật, nơi sự việc đó là một Dấu hiệu cho từng bề tôi quay về hối cải (với Allah).

10.- Và chắc chắn TA đã ban cho *Dāwūd* thiên ân của TA, (phán bảo): "Hỡi núi non! Hãy cùng với y tán dương (Allah); và hỡi chim chóc (cũng thế), và TA đã hóa sắt thành mềm cho y."

11.- (Và bảo y): "Hãy chế áo giáp và ráp các vòng sắt thật cân bằng và hãy làm việc thiện (hỡi *Dāwūd* và con cháu của Người!) Quả thật, TA (Allah) hằng thấy điều các ngươi làm."

12.- Và (TA) bắt gió phục tùng *Sulaymān*; bởi thế (tốc độ của) gió lướt đi một buổi sáng bằng (thời gian di chuyển của) một tháng và một buổi chiều bằng (thời gian di chuyển của) một tháng. Và TA đã hóa một ngọn suối bằng thau (nấu chảy) chảy ra cho y; và trong loài *Jinn* có những tên làm việc đàng trước y theo Phép của *Rabb* của y; và nếu có tên (*Jinn*) nào cãi lệnh của TA, thì TA sẽ cho nó nếm hình phạt của Lửa ngọn cháy bùng.

13.- Chúng (*Jinn*) làm ra cho y (*Sulaymān*) những vật mà y muốn: những cung điện, những hình tượng, những chén bát lớn như những bể nước và những chảo nấu cố định một chỗ. "Hỡi gia đình (dòng dõi của) *Dāwūd*! Hãy làm việc với lòng tri-ân (Allah)!" Nhưng chỉ một số ít bề tôi của TA tỏ lòng biết ơn.

14.- Nhưng khi TA quyết định cho y (*Sulaymān*) chết, chẳng có gì làm cho chúng (*Jinn*) thấy cái chết của y ngoại trừ một loại sâu đất đã gặm mòn chiếc gậy của y. Bởi thế, khi y ngã xuống, loài *Jinn* mới vỡ lẽ rằng nếu biết được điều vô hình, thì chúng đâu có phải ở lại lâu trong sự trừng phạt nhục nhã đó.

لَقَدْ كَانَ لِسَبَإٍ فِي مَسْكِنِهِمْ آيَةٌ جَنَّتَانِ عَنْ يَمِينٍ وَشِمَالٍ  
كُلُوا مِنْ رِزْقِ رَبِّكُمْ وَاشْكُرُوا لَهُ بَلْدَةٌ طَيِّبَةٌ وَرَبٌّ غَفُورٌ  
﴿١٥﴾ فَأَعْرَضُوا فَأَرْسَلْنَا عَلَيْهِمْ سَيْلَ الْعَرِمِ وَبَدَّلْنَاهُمْ بِجَنَّتَيْهِمْ  
جَنَّتَيْنِ ذَوَاتِي أُكُلٍ خَمْطٍ وَأَثَلٍ وَشَيْءٍ مِّن سِدْرٍ قَلِيلٍ  
﴿١٦﴾ ذَلِكَ جَزَيْنَاهُمْ بِمَا كَفَرُوا وَهَلْ يُجْزَىٰ إِلَّا الْكَفُورَ ﴿١٧﴾  
وَجَعَلْنَا بَيْنَهُمْ وَبَيْنَ الْقُرَىٰ الَّتِي بَرَكْنَا فِيهَا قُرَىٰ ظَاهِرَةً  
وَقَدَّرْنَا فِيهَا السَّيْرَ سِيرُوا فِيهَا لِيَالِي وَأَيَّامًا آمِنِينَ ﴿١٨﴾  
فَقَالُوا رَبَّنَا بَعْدَ بَيْنِ أَسْفَارِنَا وَظَلَمُوا أَنْفُسَهُمْ فَجَعَلْنَا لَهُمْ  
أَحَادِيثَ وَمَزَّقْنَاهُمْ كُلَّ مُمَزَّقٍ إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِّكُلِّ صَبَّارٍ  
شَكُورٍ ﴿١٩﴾ وَلَقَدْ صَدَقَ عَلَيْهِمْ إِبْلِيسُ ظَنَّهُ فَاتَّبَعُوهُ إِلَّا  
فَرِيقًا مِّنَ الْمُؤْمِنِينَ ﴿٢٠﴾ وَمَا كَانَ لَهُ عَلَيْهِمْ مِّن سُلْطَانٍ  
إِلَّا لِنَعْلَمَ مَنْ يُّؤْمِنُ بِالْآخِرَةِ مِمَّنْ هُوَ مِنْهَا فِي شَكٍّ  
وَرَبُّكَ عَلَىٰ كُلِّ شَيْءٍ حَفِيظٌ ﴿٢١﴾ قُلِ ادْعُوا الَّذِينَ زَعَمْتُمْ مِّن  
دُونِ اللَّهِ لَا يَمْلِكُونَ مِثْقَالَ ذَرَّةٍ فِي السَّمَوَاتِ وَلَا فِي  
الْأَرْضِ وَمَا لَهُمْ فِيهِمَا مِن شِرْكٍَ وَمَا لَهُ مِنْهُمْ مِّن ظَهِيرٍ ﴿٢٢﴾

15.- Chắc chắn có một Dấu hiệu cho người dân *Saba'* (Sê-ba) ngay tại chỗ của họ ở: hai ngôi vườn nằm bên phải và bên trái. Hãy ăn bông lộc của *Rabb* của các người và biết ơn Ngài; một thành phố tốt đẹp (với) một *Rabb* (Đấng Chủ Tể) Hằng Tha thứ.

16.- Nhưng họ quay lánh xa. Bởi thế, *TA* đã gửi một trận thủy tai từ đập nước đến phạt họ và biến hai ngôi vườn của họ thành hai ngôi vườn cho mọc ra loại trái đắng và loại cây tân hoa liễu và một số ít cây kè.

17.- *TA* bắt phạt họ như thế vì tội phụ ơn của họ. Và phải chăng *TA* chỉ bắt phạt những kẻ vong ân?

18.- Giữa họ (người dân của thị trấn *Saba'*) và những thị trấn mà *TA* đã ban phúc, *TA* đã đặt những thị trấn (khác) để nhìn thấy từ xa và sắp đặt nơi đó những chặng đường du lịch dễ đi; do đó, hãy đi du lịch an toàn ban đêm và ban ngày (qua những địa điểm đó).

19.- Nhưng họ thưa: “Lạy *Rabb* chúng tôi! Xin Ngài làm cho những chặng đường du lịch của chúng tôi dài xa thêm.” Nhưng (mong như thế), họ tự làm hại bản thân mình. Bởi thế, *TA* đã lấy họ làm thành những câu chuyện và đã phân tán họ toàn bộ, tản mác khắp nơi. Quả thật, nơi sự việc đó là những Dấu hiệu cho từng người kiên nhẫn, biết ơn.

20.- Và chắc chắn *Iblīs* (*Shaytān*) đã chứng minh điều mà nó phỏng đoán về họ đúng với sự thật. Bởi thế, họ nghe theo nó ngoại trừ một phần tử nhỏ trong số những người có niềm tin.

21.- Và thật ra, *Iblīs* không có một chút quyền hành nào đối với họ mà đó chỉ là để cho *TA* biết rõ ai là người tin tưởng nơi Đời sau so với ai trong họ là người hãy còn nghi ngờ về đời đó; và *Rabb* (Allah) của Người là Đấng Giám sát tất cả mọi điều.

22.- Hãy bảo họ (hỡi Muhammad!): “Hãy cầu nguyện ngoài Allah những kẻ mà các người xác nhận (là thần linh của các người). Chúng chẳng kiểm soát được một vật gì trong các tầng trời và trái đất cho dù đó là sức nặng của một hạt nguyên tử (hay hạt cải) đi nữa; và chúng cũng không có một phần chia nào trong trời đất; và trong bọn chúng không có một tên nào là vị ủng hộ của Ngài cả.

وَلَا تَنْفَعُ الشَّفَعَةُ عِنْدَهُ إِلَّا لِمَنْ أَذِنَ لَهُ وَحَتَّىٰ إِذَا فُزِّعَ عَن  
 قُلُوبِهِمْ قَالُوا مَاذَا قَالَ رَبُّكُمْ قَالُوا الْحَقُّ وَهُوَ الْعَلِيُّ الْكَبِيرُ  
 ﴿٢٣﴾ قُلْ مَنْ يَرْزُقُكُمْ مِّنَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ قُلِ اللَّهُ  
 وَإِنَّا أَوْيَاكُمْ لَعَلَىٰ هُدًىٰ أَوْ فِي ضَلَالٍ مُّبِينٍ ﴿٢٤﴾ قُلْ  
 لَا تَسْأَلُونَ عَمَّا أَجْرَمْنَا وَلَا نَسْأَلُ عَمَّا تَعْمَلُونَ ﴿٢٥﴾ قُلْ  
 يَجْمَعُ بَيْنَنَا رَبُّنَا ثُمَّ يَفْتَحُ بَيْنَنَا بِالْحَقِّ وَهُوَ الْفَتَّاحُ الْعَلِيمُ  
 ﴿٢٦﴾ قُلْ أَرُونِي الَّذِينَ أَلْحَقْتُمْ بِهِ شُرَكَاءَ كَلَّا بَلْ هُوَ اللَّهُ  
 الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٢٧﴾ وَمَا أَرْسَلْنَاكَ إِلَّا كَافَّةً لِّلنَّاسِ  
 بَشِيرًا وَنَذِيرًا وَلَكِنَّ أَكْثَرَ النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٢٨﴾  
 وَيَقُولُونَ مَتَىٰ هَذَا الْوَعْدُ إِن كُنتُمْ صَادِقِينَ ﴿٢٩﴾  
 قُلْ لَكُمْ مِيعَادُ يَوْمٍ لَا تَسْتَجِرُونَ عَنْهُ سَاعَةً وَلَا تَسْتَغْدِمُونَ  
 ﴿٣٠﴾ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لَنْ نُؤْمِنَ بِهَذَا الْقُرْآنِ وَلَا  
 بِالَّذِي بَيْنَ يَدَيْهِ وَلَوْ تَرَىٰ إِذِ الظَّالِمُونَ مَوْقُوفُونَ عِنْدَ  
 رَبِّهِمْ يَرْجِعُ بَعْضُهُمْ إِلَىٰ بَعْضٍ الْقَوْلَ يَقُولُ الَّذِينَ  
 اسْتَضَعُوا لِلَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا لَوْلَا أَننَّمْ لَكِنَّا مُؤْمِنِينَ ﴿٣١﴾

23.- Và việc can thiệp với Ngài (Allah) chẳng có hiệu lực gì trừ phi với ai mà Ngài cho phép. Mãi đến khi lòng của họ<sup>1</sup> hết sợ, lúc đó họ mới lên tiếng hỏi: “*Rabb* của quý vị phán gì vậy?” Họ (các tín đồ) đáp: “Chân lý.” Bởi vì Ngài là Đấng Tối Cao, Đấng Vĩ-Đại.

24.- Hãy bảo họ “Ai cung cấp bổng lộc cho các người từ các tầng trời xuống dưới đất?” Hãy bảo họ: “Allah!” (Giữa chúng ta), chúng tôi hay quý vị sẽ là người công khai đi đúng đường hay lạc đường.”

25.- Hãy bảo họ: “Quý vị sẽ không bị tra hỏi về tội của chúng tôi và chúng tôi cũng sẽ không bị tra hỏi về điều quý vị đã làm.”

26.- Hãy bảo tiếp: “*Rabb* của chúng ta sẽ tập trung chúng ta trở lại rồi Ngài sẽ xét xử giữa chúng ta bằng sự thật bởi vì Ngài là Đại Thẩm phán Toàn Tri.”

27.- Hãy bảo họ: “Hãy chỉ cho ta đâu là những kẻ mà các người đã cho là những vị '**hợp tác**' của Ngài (Allah). Nhất định không có ai. Không, Ngài là Allah, Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.

28.- Và TA (Allah) chỉ cử phái Người (Muhammad) làm một Người mang tin mừng và một Người cảnh cáo cho (tất cả) nhân loại nhưng đa số người không biết.

29.- Và họ bảo: “Thế chừng nào Lời hứa (về việc xét xử) này sẽ xảy ra nếu quý vị (Muslim) nói thật?”

30.- Hãy bảo họ: “Cuộc hẹn cho quý vị sẽ là ngày mà quý vị không thể dời lại cũng không thể giục đến sớm hơn một giờ khắc nào.”

31.- Và những kẻ không có niềm tin bảo: “Chúng tôi sẽ không bao giờ tin nơi *Qur'ān* này và cũng không tin nơi điều (Kinh sách) nào trước nó.” Giá Người (Muhammad) có thể nhìn thấy được tình cảnh của những kẻ làm điều sai quấy bị bắt đứng trước mặt *Rabb* của chúng, chúng lời qua tiếng lại trách móc lẫn nhau. Những kẻ tự cho mình yếu thế sẽ bảo những tên cường bạo: “Nếu không vì nể nang quý ngài thì chúng tôi đã trở thành người tin tưởng rồi!”

<sup>1</sup> Thiên thần hay những vị được Allah cho phép can thiệp.



قَالَ الَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا لِلَّذِينَ اسْتَضَعِفُوا اَنَحْنُ صَدَدْنَاكُمْ  
 عَنِ الْهُدَىٰ بَعْدَ اِذْ جَاءَكُمْ بِطَبَقٍ مِّنْ لَّدُنَّا وَكُنْتُمْ مُّجْرِمِينَ ﴿٢٢﴾ وَقَالَ الَّذِينَ  
 اسْتَضَعِفُوا لِلَّذِينَ اسْتَكْبَرُوا بَلْ مَكْرُ الْيَلِّ وَالنَّهَارِ اِذْ  
 تَأْمُرُونَنَا اَنْ نَّكْفُرَ بِاللّٰهِ وَنَجْعَلَ لَهُ وَاَنْدَادًا وَاَسْرُوا النَّدَامَةَ  
 لَمَّا رَأَوْا الْعَذَابَ وَجَعَلْنَا الْاَغْلَلَ فِيْ اَعْنَاقِ الَّذِينَ كَفَرُوا  
 هَلْ يُجْزَوْنَ اِلَّا مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ ﴿٢٣﴾ وَمَا اَرْسَلْنَا فِيْ قَرْيَةٍ  
 مِّنْ نَّذِيْرٍ اِلَّا قَالَ مُّتْرَفُوْهَا اِنَّا بِمَا اُرْسِلْتُمْ بِهِ كٰفِرُونَ ﴿٢٤﴾  
 وَقَالُوا اَنَحْنُ اَكْثَرُ اَمْوَالًا وَاَوْلَادًا وَمَا نَحْنُ بِمُعَذَّبِيْنَ ﴿٢٥﴾  
 قُلْ اِنَّ رَبِّيْ يَبْسُطُ الرِّزْقَ لِمَنْ يَّشَاءُ وَيَقْدِرُ وَلٰكِنَّ اَكْثَرَ  
 النَّاسِ لَا يَعْلَمُونَ ﴿٢٦﴾ وَمَا اَمْوَالُكُمْ وَلَا اَوْلَادُكُمْ بِالَّتِي تُقَرَّبُكُمْ  
 عِنْدَنَا زُلْفَىٰ اِلَّا مَنْ ءَامَنَ وَعَمِلَ صٰلِحًا فَاُولٰٓئِكَ لَهُمْ جَزَاءٌ  
 اَلصَّغِيْرُ بِمَا عَمِلُوْا وَهُمْ فِي الْغُرَفَاتِ ءَامِنُونَ ﴿٢٧﴾ وَالَّذِيْنَ  
 يَسْعَوْنَ فِيْ ءَايٰتِنَا مُّعٰجِزِيْنَ اُولٰٓئِكَ فِي الْعَذَابِ مُّحْضَرُونَ ﴿٢٨﴾  
 قُلْ اِنَّ رَبِّيْ يَبْسُطُ الرِّزْقَ لِمَنْ يَّشَاءُ مِنْ عِبَادِهِ وَيَقْدِرُ لَهُ  
 وَمَا اَنْفَقْتُمْ مِنْ شَيْءٍ فَهُوَ يُخْلِفُهُ وَهُوَ خَيْرُ الرَّٰزِقِيْنَ ﴿٢٩﴾

32.- Những tên cường bạo sẽ đáp lời những kẻ tự cho mình yếu thế, bảo: “Phải chăng bọn ta đã ngăn cản không cho các người theo chỉ đạo khi nó đến với các người?” Không, chính các người mới là những kẻ tội lỗi.

33.- Và những kẻ tự cho mình yếu thế sẽ đáp lời những tên cường bạo: “Không, quý ngài đã cùng nhau bày mưu cả đêm lẫn ngày khi quý ngài ra lệnh cho chúng tôi bảo phải phủ nhận Allah và dựng những đối thủ ngang vai với Ngài.” Chúng sẽ hối hận khi nhìn thấy hình phạt. *TA* sẽ đóng những chiếc gông vào cổ của những kẻ phủ nhận đức tin. Phải chăng chúng bị phạt chỉ vì tội mà chúng đã làm?

34.- Và không một người cảnh cáo nào được *TA* cử đến một thị trấn mà không bị những người giàu có của nó tuyên bố: “Chúng tôi không tin nơi thông điệp mà quý vị mang đến cho chúng tôi.”

35.- Và họ bảo: “Chúng tôi có nhiều của cải và đông con và chúng tôi sẽ không bị trừng phạt.”

36.- Hãy bảo họ: “Quả thật, *Rabb* của ta thu hẹp hay nới rộng bổng lộc của Ngài cho ai mà Ngài muốn, nhưng đa số nhân loại không biết.”

37.- Và không phải của cải cũng không phải con cái của các người là những thứ sẽ đưa các người đến gần *TA* theo cấp bậc, mà ngược lại chỉ ai có đức tin và làm việc thiện, bởi vì họ là những người sẽ được tưởng thưởng gấp đôi do những điều (tốt) họ đã làm và sẽ ở trong những ngôi nhà an toàn trên cao.

38.- Còn những ai tích cực hoạt động để phá hỏng các Dấu hiệu của *TA*, thì sẽ bị đưa đến chỗ trừng phạt.

39.- Hãy bảo họ: “*Rabb* của ta nới rộng hay thu hẹp bổng lộc của Ngài cho ai mà Ngài muốn trong số bầy tôi của Ngài. Và bất cứ của cải nào mà các người chi dùng (cho Chính nghĩa của Ngài), thì sẽ được Ngài hoàn lại bởi vì Ngài là Đấng Cung dưỡng Ưu việt.”

وَيَوْمَ يَحْشُرُهُمْ جَمِيعًا ثُمَّ يَقُولُ لِلْمَلَائِكَةِ أَهْلُوا لَاءِ إِيَّاكُمْ كَانُوا  
 يَعْبُدُونَ ﴿٤٠﴾ قَالُوا سُبْحَانَكَ أَنْتَ وَلِيِّنَا مِنْ دُونِهِمْ بَلْ كَانُوا  
 يَعْبُدُونَ الْجِنَّ أَكْثَرَهُمْ بِهِمْ مُؤْمِنُونَ ﴿٤١﴾ فَأَلْيَوْمَ لَا يَمْلِكُ  
 بَعْضُكُمْ لِبَعْضٍ نَفَعًا وَلَا ضَرًّا وَنَقُولُ لِلَّذِينَ ظَلَمُوا ذُوقُوا عَذَابَ  
 النَّارِ الَّتِي كُنْتُمْ بِهَا تُكَذِّبُونَ ﴿٤٢﴾ وَإِذْ اتُّتِلَى عَلَيْهِمْ آيَاتُنَا بَيِّنَاتٍ  
 قَالُوا مَا هَذَا إِلَّا رَجُلٌ يُرِيدُ أَنْ يَصُدَّكُمْ عَنْ مَا كَانُوا يَعْبُدُ آبَاءَكُمْ  
 وَقَالُوا مَا هَذَا إِلَّا آفَكٌ مِفْتَرِيٌّ وَقَالَ الَّذِينَ كَفَرُوا لِلْحَقِّ لَمَّا  
 جَاءَهُمْ إِنْ هَذَا إِلَّا أَسْحَرٌ مُبِينٌ ﴿٤٣﴾ وَمَاءَ آتَيْنَهُمْ مِنْ كُتُبٍ  
 يَدْرُسُونَهَا وَمَا أَرْسَلْنَا إِلَيْهِمْ قَبْلَكَ مِنْ نَذِيرٍ ﴿٤٤﴾ وَكَذَّبَ  
 الَّذِينَ مِنْ قَبْلِهِمْ وَمَا بَلَغُوا مِعْشَارَ مَا آتَيْنَهُمْ فَكَذَّبُوا  
 رُسُلِي فَكَيْفَ كَانَ نَكِيرِ ﴿٤٥﴾ \* قُلْ إِنَّمَا أَعْظَمُكُمْ بِوَحْدَةٍ أَنْ  
 تَقُومُوا لِلَّهِ مِثْلِيَّ وَفَرَادَى ثُمَّ تَتَفَكَّرُوا مَا بِصَاحِبِكُمْ مِنْ  
 جِنَّةٍ إِنْ هُوَ إِلَّا نَذِيرٌ لَكُمْ بَيْنَ يَدَيْ عَذَابٍ شَدِيدٍ ﴿٤٦﴾ قُلْ  
 مَا سَأَلْتُكُمْ مِنْ أَجْرٍ فَهُوَ لَكُمْ إِنْ أَجْرِي إِلَّا عَلَى اللَّهِ وَهُوَ عَلَى  
 كُلِّ شَيْءٍ شَهِيدٌ ﴿٤٧﴾ قُلْ إِنْ رَبِّي يَقْذِفُ بِالْحَقِّ عَلَمُ الْغُيُوبِ ﴿٤٨﴾

40.- Vào Ngày mà Ngài sẽ tập trung tất cả bọn chúng lại rồi phán bảo các thiên thần: “Có phải các ngươi là những kẻ mà bọn người này đã từng tôn thờ?”

41.- Các thiên thần sẽ thưa: “Quang vinh thay Ngài! Ngài là Chủ Nhân của chúng tôi chứ đâu phải chúng. Không, chúng tôn thờ *Jinn*. Đa số bọn chúng tin tưởng nơi chúng (*Jinn*).”

42.- Ngày nay (Ngày Phục sinh), không ai được quyền trục lợi và hãm hại lẫn nhau. Và *TA* sẽ bảo những ai làm điều sai quấy: “Hãy nếm hình phạt của Lửa (Hỏa ngục) mà các người đã từng cho là giả tạo.”

43.- Và khi các Lời mặc khải minh bạch của *TA* được đọc ra cho chúng thì chúng bảo: “(Muhammad) này chỉ là một người phạm. Y muốn cản trở quý vị tôn thờ những vật mà cha mẹ của quý vị đã từng tôn thờ.” Chúng bảo: “Đây chỉ là điều giả dối khéo bịa đặt.” Và những kẻ phủ nhận đức tin nói về Chân lý khi nó đến với chúng như sau: “Đây chỉ là điều mê hoặc hiển hiện.”

44.- Nhưng *TA* đã không ban cho chúng (người Quraish) các Kinh sách mà chúng có thể học hỏi; và cũng không cử trước Người một người cảnh cáo nào đến với chúng.

45.- Và những kẻ trước chúng cũng đã phủ nhận (Chân lý). Những người (Quraish) này đã không nhận được một phần mười ân huệ mà *TA* đã ban cho các tiên nhân của chúng, thế mà chúng đã cho các Sứ giả của *TA* nói dối. Bởi thế, sự trừng phạt của *TA* sẽ khủng khiếp ra sao.

46.- Hãy bảo chúng (hỡi Muhammad!) “Ta chỉ khuyên các người một điều: hãy vì Allah các người đứng lên từng cặp hay từng người rồi tự suy nghĩ; (thì sẽ thấy) người bạn (Muhammad) của các người đã không bị quỷ ám (điên) mà chỉ là một người báo trước về một sự trừng phạt khủng khiếp sắp đến.”

47.- Hãy bảo: “Phần thưởng mà ta có thể hỏi từ các người là của các người; còn phần thưởng của ta thì do Allah (ban cấp) bởi vì Ngài chứng giám tất cả mọi việc.”

48.- Hãy bảo: “Quả thật, *Rabb* của ta quảng ban Chân lý xuống; Ngài thấu rõ điều vô hình.”

قُلْ جَاءَ الْحَقُّ وَمَا يُبَدِّلُ الْبَاطِلَ وَمَا يُعِيدُ ﴿٤٩﴾ قُلْ إِنْ ضَلَلْتُ  
 فَإِنَّمَا أَضِلُّ عَلَى نَفْسِي وَإِنِ اهْتَدَيْتُ فِيمَا يُوحِي إِلَيَّ رَبِّي إِنَّهُ  
 سَمِيعٌ قَرِيبٌ ﴿٥٠﴾ وَلَوْ تَرَىٰ إِذْ فَرَغُوا فَلَا قُوَّةَ وَأُخِذُوا مِنْ  
 مَكَانٍ قَرِيبٍ ﴿٥١﴾ وَقَالُوا ءَامَنَّا بِهِ وَأَنَّىٰ لَهُمُ التَّنَاوُشُ مِنْ  
 مَكَانٍ بَعِيدٍ ﴿٥٢﴾ وَقَدْ كَفَرُوا بِهِ مِنْ قَبْلُ وَيَقْدِرُونَ  
 بِالْغَيْبِ مِنْ مَكَانٍ بَعِيدٍ ﴿٥٣﴾ وَحِيلَ بَيْنَهُمْ وَبَيْنَ مَا يَشْتَهُونَ  
 كَمَا فُعِلَ بِأَشْيَاعِهِمْ مِّن قَبْلُ إِنَّهُمْ كَانُوا فِي شَكٍّ مُّرِيبٍ ﴿٥٤﴾

### سورة فاطر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

الْحَمْدُ لِلَّهِ فَاطِرِ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ جَاعِلِ الْمَلَكِةِ رُسُلًا أُولَىٰ  
 أَجْنِحَةٍ مَّثْنَىٰ وَثُلَاثَ وَرُبْعَ يَزِيدُ فِي الْخَلْقِ مَا يَشَاءُ إِنَّ اللَّهَ عَلَىٰ  
 كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ ﴿١﴾ مَا يَفْتَحُ اللَّهُ لِلنَّاسِ مِنْ رَحْمَةٍ فَلَا مُمْسِكَ لَهَا  
 وَمَا يُمْسِكُ فَلَا مُرْسِلَ لَهُ مِنْ بَعْدِهِ وَهُوَ الْعَزِيزُ الْحَكِيمُ ﴿٢﴾  
 يَا أَيُّهَا النَّاسُ أذْكُرُوا نِعْمَتَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ هَلْ مِنْ خَلْقٍ غَيْرِ اللَّهِ  
 يَرْزُقُكُمْ مِنَ السَّمَاءِ وَالْأَرْضِ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ فَإِنِّي تُوفِّكُونَ ﴿٣﴾

49.- Hãy bảo: “Chân lý (Qur'ān) đã đến thì sự Giả dối không khỏi sự cũng không phục hồi được gì.”

50.- Hãy bảo: “Nếu ta lầm lạc thì chỉ bản thân ta lầm lạc; và nếu ta được hướng dẫn thì là do điều mặc khải mà Allah đã ban cấp cho ta bởi vì Ngài Hằng Nghe và Rất gần kề (chúng ta).

51.- Và nếu Người (Muhammad) có thể nhìn thấy được tình trạng mà chúng bị hãi hùng bởi vì chúng sẽ không trốn thoát được và sẽ bị tóm bắt từ một nơi rất gần.

52.- Và chúng sẽ bảo: “(Bây giờ) chúng tôi tin nơi Nó (Qur'ān);” nhưng làm sao chúng có thể nhận được đức tin từ một nơi quá xa!

53.- Và chắc chắn, chúng đã không tin nơi Chân lý từ trước và đã từng phỏng chừng về điều vô hình từ một nơi xa.

54.- Và giữa chúng với những điều mà chúng mong ước (Chân lý) có một bức chắn ngăn cách, tương tự trường hợp đã xảy ra cho đồng bọn của chúng trong quá khứ. Quả thật, chúng là đám người ở trong tình trạng ngờ vực trầm trọng.

### FĀTIR (Đấng Sáng Tạo)

Nhân danh Allah Đấng Rất mực Độ lượng,  
Đấng Rất mực Khoan dung

1.- Mọi lời ca tụng đều thuộc về Allah, Đấng đã sáng tạo các tầng trời và trái đất; Ngài đã chỉ định các thiên thần làm thiên sứ có cánh: hai, hoặc ba, hoặc bốn (đôi). Ngài thêm vào sự tạo hóa bất cứ cái gì Ngài muốn bởi vì Ngài thừa khả năng làm được tất cả mọi vật (việc).

2.- Bất cứ hồng ân nào mà Allah ban cho nhân loại, không ai có quyền giữ lại và cái nào mà Ngài giữ lại thì không ai ngoài Ngài có quyền ban phát nó sau đó. Bởi vì Ngài là Đấng Toàn Năng, Đấng Chí Minh.

3.- Hỡi nhân loại! Hãy nhớ Ân huệ của Allah đã ban cho các người. Có chăng một Đấng Tạo Hóa nào khác Allah đã cung phụng cho các người từ trên trời xuống dưới đất? Không có Thượng Đế nào cả duy chỉ Ngài. Thế sao các người quay lánh xa?